

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2023/HS-ST

Ngày: 14-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đào Kim Kinh
+ Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THỊ T**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1995; tại: tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn 1, xã ND, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thạch Sơn (chết) và bà Cao Thị Hoa; Chồng: Nguyễn Trần Ngô, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 01 con Nguyễn Khánh Huyền, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 14/9/2023 bị bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV TK, địa chỉ trụ sở: Số 88 BT, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ văn phòng: Số LK2-13, đường TKP, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Số 09 DT, phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Cao Hoàng T, sinh năm 1993, địa chỉ: Hẻm 180/65 Hoàng Hoa Thám, tổ 07, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2/ Ông Phạm Công M, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ 04, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3/ Ông Dương Minh Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 238 Nguyễn Công Phương, tổ 06, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4/ Ông Bùi Hồng L, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

5/ Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

6/ Ông Bùi Tấn V, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn 7, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7/ Ông Cao Tấn Đ, sinh năm 1988, địa chỉ thường trú: Đội 8, thôn An Thường, xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ tạm trú: Đội 4, thôn Phong Niên Hạ, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8/ Ông Đào Minh T, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm 5, thôn An Bình, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

9/ Ông Phan Thành L, sinh năm 1997, địa chỉ thường trú: An Vĩnh, Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ liên hệ: Hẻm 936/1/20 Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

10/ Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1983, địa chỉ: Hẻm 33/45 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

11/ Ông Phạm Ngọc Đ, địa chỉ công tác: Số LK2-13, đường Trần Kỳ Phong, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV TK (*gọi tắt là Công ty Tuyết Ka*), địa chỉ: 88 Bà Triệu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết (SN: 1968, HKTT: 09 Duy Tân, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) làm Giám đốc, được Sở kế hoạch đầu tư Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300159599 đăng ký lần đầu ngày 25/4/2005, thay đổi lần thứ 04 ngày 12/9/2022. Ngày 18/7/2022, Công ty TNHH MTV Tuyết Ka ký hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ với Nguyễn Thị T (SN: 1995; HKTT: thôn 01, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), thời hạn hợp đồng lao động từ ngày 18/7/2022 đến 17/7/2023 (BL 30). Theo nội dung trong hợp đồng, T làm kế toán (Admin) và nhiệm vụ được giao hằng ngày là nhận hàng đến của Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Nha Trang (*địa chỉ: 95 Phong Châu, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa*) do ông Võ Thành Trung làm giám đốc (*là Công ty nhượng quyền với Công ty TNHH MTV Tuyết Ka*); phát hàng cho nhân viên giao hàng (Shipper) của Công ty Tuyết Ka để giao hàng cho khách hàng; thu tiền của shipper, tổng kết trong ngày và T phải nộp vào tài khoản Công ty Tuyết Ka (*theo số tài khoản*

0271000159599 do bà T làm đại diện và được mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ngãi) vào sáng ngày hôm sau (chậm nhất là 9h00 sáng ngày hôm sau). Ngoài nhiệm vụ Công ty Tuyết Ka giao cho T nêu trên, Công ty còn giao nhiệm vụ tương tự cho ông Cao Hoàng Tuấn (SN:1993, địa chỉ: phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), T và Tuấn chia làm hai ca luân phiên nhau trong ngày.

Khoảng 14h00 ngày 06/10/2022, T đến Công ty Tuyết Ka nhận ca thay cho Tuấn, khi nhận ca xong, T thu của 12 nhân viên giao hàng với số tiền là 206.926.657 đồng, cụ thể: thu từ ông Phạm Công Minh số tiền 17.866.630 đồng, ông Dương Minh Đức số tiền 13.865.351 đồng, ông Bùi Hồng Long số tiền 18.989.300 đồng, ông Cao Hoàng Tuấn số tiền 96.800 đồng, ông Đặng Thanh Sang số tiền 8.144.620 đồng, ông Bùi Tấn Viên số tiền 14.257.244 đồng, ông Cao Tấn Đạt số tiền 4.782.900 đồng, ông Đào Minh Từ số tiền 19.373.731 đồng, ông Phan Thành Long số tiền 33.872.612 đồng, ông Nguyễn Ngọc Minh số tiền 39.754.910 đồng, ông Phạm Ngọc Đạt số tiền 12.149.599 đồng, ông Trần Quang Hưng số tiền 23.772.960 đồng (ông Hưng đã chết tháng 11/2022) và trực tiếp T giao 05 đơn hàng cho khách, thu với số tiền 10.198.000 đồng.

Sau khi nhận và thu với tổng số tiền 217.124.657 đồng, T chi 4.030.000 đồng với các mã vận đơn (842167483696; 842168308092; 842168671347) cho khách hàng theo đúng quy định của Công ty Tuyết Ka. Số tiền còn lại là 213.094.657 đồng, T không chuyển về tài khoản Công ty mà tự ý sử dụng vào mục đích cá nhân.

Khoảng 11h00, ngày 07/10/2022, bà Nguyễn Thị Ánh T không thấy Nguyễn Thị T chuyển tiền nhận từ các nhân viên giao hàng trong ngày 06/10/2022 vào tài khoản Công ty Tuyết Ka nên bà Tuyết làm việc với T và biết được T đã sử dụng số tiền 153.504.000 đồng cho mục đích cá nhân. Số tiền còn lại 59.590.000 đồng, Công ty đề nghị T nộp vào tài khoản Công ty và T đã chuyển số tiền 59.590.000 đồng cho Công ty (có sao kê Ngân hàng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ngãi đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH MTV Tuyết Ka với Nguyễn Thị T được ký ngày 18/7/2022.

+ 01 Bản kê thu tiền nhân viên ngày 07/10/2022 của Công ty TNHH MTV Tuyết Ka.

+ 01 Bản kê chi tiền 07/10/2022 của Công ty TNHH MTV Tuyết Ka.

+ 01 Bản sao kê ngân hàng số tài khoản 0271001015257 của NGUYEN THI THUYEN mở tại ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi từ ngày 01/10/2022 đến 06/10/2022.

Đây là những tài liệu liên quan đến vụ án, được sử dụng làm chứng cứ và lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định pháp luật.

* Về phần dân sự: Bị cáo Thuyền tự nguyện nộp trả và khắc phục hậu quả cho Công ty Tuyết Ka số tiền 57.000.000 đồng. Công ty Tuyết Ka yêu cầu T phải trả lại cho Công ty số tiền còn lại là 96.504.657 đồng.

Cáo trạng số: 126/CT-VKS, ngày 18/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tham ô tài sản” quy

định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tham ô tài sản*”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị cáo T tự nguyện nộp trả và khắc phục hậu quả cho Công ty Tuyết Ka số tiền 57.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho Công ty Tuyết Ka số tiền còn lại là 96.504.657 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng gồm: Ông Dương Minh Đức, ông Bùi Tấn Viên, ông Cao Tấn Đạt, ông Phạm Ngọc Đạt đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, những người này đều đã có lời khai nên việc vắng là không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành chiếm đoạt tài sản của Công ty Tuyết Ka như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH MTV Tuyết Ka, T được giao nhiệm vụ làm kế toán và thu tiền của nhân viên giao hàng trong ngày nộp vào tài khoản công ty Tuyết Ka (*chậm nhất là 9h00 sáng ngày hôm sau*). Ngày 06/10/2022, Thuyền thu từ 12 nhân viên giao hàng của Công ty Tuyết Ka với số tiền là 206.926.657 đồng và trực tiếp Thuyền giao 05 đơn hàng và thu của khách với số tiền 10.198.000 đồng, Thuyền chi 4.030.000 đồng với 04 mã vận đơn cho khách hàng theo đúng quy định của Công ty Tuyết Ka. Số tiền còn lại là 213.094.657 đồng, lẽ ra Thuyền phải nộp vào tài khoản của Công ty theo quy định nhưng Thuyền không nộp mà tự ý sử dụng số tiền 153.504.000 đồng của Công ty vào mục đích cá nhân, gây thất thoát tài sản cho Công ty Tuyết Ka với số tiền 153.504.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thuyền đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d

khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thuyền là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo biết rõ việc lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản của Công ty là hành vi tham ô tài sản nhưng vẫn cố ý thực hiện với số tiền 153.504.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thuyền là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng đắn mà còn gây thiệt hại về tài sản cho Công ty Tuyết Ka. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thuyền đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp trả và khắc phục hậu quả do mình gây ra cho Công ty Tuyết Ka số tiền 57.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo Thuyền có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 57.000.000 đồng. Công ty Tuyết Ka yêu cầu T phải trả lại cho Công ty số tiền còn lại là 96.504.657 đồng là có căn cứ. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho Công ty Tuyết Ka số tiền là 96.504.657 đồng.

[6] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.825.232 đồng (= 96.504.657 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/9/2023.

2. Về phần dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Tuyết Ka số tiền: 96.504.657 đồng (*chín mươi sáu triệu, năm lẻ bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.825.232 đồng (*bốn triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- CQCảnh sát điều tra Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng